

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 16-CP ngày 27-1-1995 về việc thành lập Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1992 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Tờ trình số 9122-KHTC ngày 30-12-1994),

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Thành lập Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở sắp xếp và tổ chức lại một số trường Đại học và Viện Nghiên cứu khoa học ở khu vực thành phố Hồ Chí Minh, trước mắt là 9 trường: Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Sư phạm kỹ thuật Thủ Đức, Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Nông lâm, Đại học Kinh tế, Đại học Tài chính kế toán, Đại học Sư phạm, Đại học Kiến trúc, Phân hiệu Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học đa ngành, đa lĩnh vực của cả nước, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoạt động theo quy chế riêng, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Điều 3.- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh có các nhiệm vụ chính sau:

1. Đào tạo chuyên gia các ngành khoa học và công nghệ theo các trình độ đại học, cao học và tiến sĩ.

2. Nghiên cứu khoa học, công nghệ gắn với giảng dạy đào tạo, thông tin khoa học và triển khai các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống.

3. Hỗ trợ về học thuật cho một số trường đại học khác và một số trường cao đẳng ở các địa phương.

Điều 4.- Cơ cấu tổ chức Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh gồm có:

1. Các tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học:

a) Trường Đại học Đại cương.

b) Các trường đại học chuyên ngành.

Trước mắt gồm có:

- Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

- Trường Đại học Sư phạm.

- Trường Đại học Kỹ thuật.

- Trường Đại học Nông lâm.

- Trường Đại học Kinh tế.

- Trường Đại học Luật.

Trong quá trình phát triển, việc tổ chức thêm các thành viên mới trong Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh do Giám đốc Đại học Quốc gia xây dựng đề án cụ thể (có ý kiến đóng góp của Hội đồng khoa học) trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và quyết định.

c) Các Viện và các Trung tâm nghiên cứu khoa học.

2. Các đơn vị phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Thư viện.

- Trung tâm máy tính.

3. Các phòng chức năng giúp việc Giám đốc Đại học Quốc gia (do Giám đốc quyết định).

Điều 5.- Lãnh đạo Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm; các Phó Giám đốc Đại học Quốc gia và Hiệu trưởng, Viện trưởng các đơn vị thành viên của Đại học Quốc gia do Giám đốc đề nghị và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm.

Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh điều hành mọi hoạt động của Đại học Quốc gia và có trách nhiệm xây dựng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh có Hội đồng Khoa học và đào tạo làm chức năng tư vấn cho Giám đốc; Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định công nhân Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng này.

Điều 6. - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ trưởng các Bộ Xây dựng, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé lập luận chứng kinh tế kỹ thuật trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để cải tạo các cơ sở cũ và xây dựng cơ sở mới cho Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh tại khu vực thuộc địa phận xã Đông Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Sông Bé và xã Tân Phú, huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 7. - Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

Điều 8. - Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 18-CP ngày 13-2-1995 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Căn cứ Pháp lệnh về Quyền và nghĩa vụ của các tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất ngày 14-10-1994;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Nghị định này quy định chi tiết về quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất, cho thuê đất. Việc giao khoán đất của các doanh nghiệp Nhà nước được giao đất để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

Điều 2.- Tổ chức được Nhà nước giao đất được miễn nộp tiền về sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

1. Đất sử dụng vào mục đích công cộng, lợi ích quốc gia (không nhằm mục đích kinh doanh) bao gồm:

Đường giao thông, cầu, cống, vỉa hè, hệ thống cấp, thoát nước, sông hồ, đê, đập, trường học, bệnh viện, chợ, công viên, vườn hoa, khu vui chơi cho trẻ em, quảng trường, sân vận động, sân bay, bến cảng, bể nước, giếng nước dùng cho nhiều gia đình, nơi chứa rác - vật thải chung của khu dân cư, hồ thủy điện, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm phát điện, trạm biến thế điện, các công trình kết cấu hạ tầng, nghĩa trang, nghĩa địa, công trình thủy lợi, công trình nghiên cứu khoa học, công sở (trụ sở cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội) và những trường hợp đặc biệt khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định của Chính phủ.

Điều 3. - Tổ chức được Nhà nước cho thuê đất phải trả tiền thuê đất cho Nhà nước theo quy định sau đây:

1. Tiền thuê đất phải được nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Tiền thuê đất được hạch toán vào giá thành sản xuất kinh doanh của tổ chức thuê đất.

3. Tiền thuê đất được trả hàng năm. Trường hợp trả theo định kỳ nhiều năm hoặc trả gộp một lần cho cả thời gian thuê đất thì được giảm theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Bộ Tài chính quy định khung giá cho thuê đất, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc